

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 4 năm 2026

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của Sở

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng về chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính, thi hành án hành chính¹, báo cáo kết quả rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản ban hành thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang². Đồng thời, Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật³ và Triển khai Thông báo số 15-TB/BCĐTW, ngày 17/3/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp quý I/2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo⁴; trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn đề xuất hoàn thiện thể chế, pháp luật nhằm thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”⁵; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khẩn trương rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đang tiếp tục áp dụng từ ngày 01/7/2025 trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp)⁶.

Duy trì thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp theo Công văn số 70-CV/BNCTU ngày 06/8/2025 của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

¹ Công văn số 959/UBND-NC ngày 19/3/2026

² Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 19/3/2026

³ Công văn số 1871/STP-XDTHPL ngày 25/3/2026

⁴ Công văn số 1956/STP-XDTHPL

⁵ Tờ trình số 1912/TTr-STP ngày 26/3/2026

⁶ Tờ trình số 1923/TTr-STP ngày 26/3/2026

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia và các nhiệm vụ, chương trình công tác về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng; kế hoạch thực hiện Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thông qua các cuộc họp, hội nghị; theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện quy định pháp luật về chuyên môn thuộc phạm vi thẩm quyền của Sở Tư pháp, nhất là trong thực hiện các nhiệm vụ gắn với phục vụ người dân, doanh nghiệp. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

c) Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Sở tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 1126/KH-STP ngày 24/02/2026 của Sở Tư pháp về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2026.

Thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của công chức, viên chức tiếp tục được nâng lên, góp phần phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi công vụ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Sở Tư pháp luôn quan tâm thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động theo quy định. Trong tháng 4, Sở đã thực hiện triển khai Công văn số 757/UBND-KT ngày 09/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công năm 2026.

Triển khai thực hiện Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức nhằm đảm bảo rà soát, cập nhật thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị⁷

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Chủ động rà soát, hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ Sở Tư pháp và chỉ đạo rà soát, hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn cơ quan, đơn vị.

⁷ Công văn số 2223/STP-VP ngày 08/4/2026

Thường xuyên củng cố, kiện toàn các Hội đồng, Ban, Tổ giúp việc và Quy chế hoạt động trong cơ quan, đơn vị như: Quy chế xét và công nhận sáng kiến cơ sở; Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn, Quy chế làm việc của Hội đồng thi đua - khen thưởng và Quy chế làm việc của Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn, bảo đảm hoạt động ổn định, đúng quy định.

Báo cáo cáo kinh phí thực hiện công tác xây dựng pháp luật năm 2025, năm 2026⁸

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ Tư pháp về việc ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành tư pháp; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ, Sở Tư pháp ban hành Quy chế làm việc và Nội quy cơ quan nhằm cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức, tác phong, lề lối làm việc trong toàn đơn vị.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Ban hành Kế hoạch điều động, chuyển đổi vị trí công tác năm 2026⁹.

Đồng thời, thực hiện bố trí, phân công viên chức sau khi hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 và số 2 thành Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang trực thuộc Sở Tư pháp, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy sau hợp nhất.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Sở Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 357/KH-STP ngày 19/01/2026 về cải cách hành chính Sở Tư pháp năm 2026. Trong đó, phân công cụ thể trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 theo lộ trình thực hiện cụ thể.

Chú trọng thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên các thủ tục hành chính; sử dụng hộp thư điện tử An Giang, công tác chỉ đạo, điều hành thông qua Văn phòng điện tử (<https://vpdt.angiang.gov.vn>),...góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc trong toàn đơn vị. Đồng thời, triển khai thực hiện sáng kiến: “Video hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ Công quốc gia”¹⁰ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở.

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: quản tài viên

⁸ Công văn số 2081/STP-VP ngày 02/4/2026

⁹ Kế hoạch số 1716/KH-STP ngày 19/3/2026

¹⁰ Công văn số 1984/STP-VP ngày 30/3/2026

và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản¹¹; giám định tư pháp¹²; chứng thực¹³; công chứng¹⁴; thừa phát lại¹⁵

Triển khai vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Tư pháp¹⁶

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Kế hoạch số 1126/KH-STP ngày 24/02/2026 của Sở Tư pháp về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2026.

Bên cạnh đó, việc chi trả tiền lương, phụ cấp và các khoản trợ cấp đối với cán bộ, công chức của Sở Tư pháp được thực hiện công khai, minh bạch hằng tháng theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện tham nhũng xảy ra trong phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Không có.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Sở Tư pháp luôn quan tâm thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân và các tổ chức, đoàn thể trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xác định đây là nguồn thông tin quan trọng để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp khuyến khích, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia giám sát, phản ánh, kiến nghị về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời kịp thời tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Trong kỳ báo cáo, công tác chỉ đạo, điều hành và ban hành văn bản để tổ chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tiếp tục

¹¹ Tờ trình số 1853/TTr-STP ngày 24/3/2026

¹² Tờ trình số 2059/TTr-STP ngày 02/4/2026

¹³ Tờ trình số 2060/TTr-STP ngày 02/4/2026

¹⁴ Tờ trình số 2061/TTr-STP ngày 02/4/2026

¹⁵ Tờ trình số 1735/TTr-STP ngày 19/3/2026

¹⁶ Công văn số 1413/STP-VP ngày 09/3/2026

thực hiện; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai thực hiện khá đồng bộ; việc công khai, minh bạch trong hoạt động, xây dựng, ban hành, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được duy trì thực hiện thường xuyên; việc kê khai minh bạch tài sản được thực hiện nghiêm túc; công tác cải cách thủ tục hành chính được quan tâm với nhiều giải pháp được triển khai thực hiện nhằm cắt giảm thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục lồng ghép tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, đảm bảo phù hợp với quy định và yêu cầu nhiệm vụ công tác hiện nay.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang. Trên cơ sở đó, thực hiện rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm, đảm bảo phù hợp với quy định và yêu cầu nhiệm vụ công tác hiện nay; ban hành các quy định về định mức, tiêu chuẩn; phối hợp với Sở Tài chính thực hiện thanh toán, quyết toán, điều chuyển kinh phí, tài sản công sau hợp nhất đảm bảo theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiêu cực định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng, Thanh tra tỉnh và cơ quan cấp trên.

2. Kiến nghị, đề xuất: không.

Trên đây là báo cáo của Sở Tư pháp về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 04 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, PCTN, ntlinh.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

(Số liệu tính từ ngày 11/02/2026 đến ngày 10/3/2026)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0

19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>			
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	152
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	134
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0%
<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản,	Người	0

	thu nhập		
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản	Vụ	0

	ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0

77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy	Tổ chức	0

	định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC		
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú: không.

Biểu số 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ*(Số liệu tính từ ngày 11/02/2026 đến ngày 10/3/2026)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có	Không có	Không có	Không có	

